

Bản án số: 13/2020/HNGĐ - ST

Ngày: 20-7-2020.

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC - TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Kim Sang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vi Quốc Thanh

2. Ông Phan Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Khả A (Th), sinh năm 1996, Hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, Nơi ở hiện tại: Ấp Đông Lợi, xã Thành An, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh P, sinh năm 1987, địa chỉ: Ấp T, xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; nguyên đơn chị Trần Khả A trình bày:

Về hôn nhân: Trên cơ sở tự tìm hiểu quen biết nhau trước, chị và anh Nguyễn Thanh P tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1, huyện M, tỉnh Bến Tre, vào ngày 17/9/2014. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống bên gia đình chồng, sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh chị tính tình không hợp

nhau, anh P nhậu mất kiểm soát, không kiềm chế hành vi, xúc phạm cha mẹ vợ, đánh cha vợ, trong thời gian chị sinh cháu Khả D thì anh P bỏ mặc, không quan tâm vợ con. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị không còn tình cảm với anh P nên yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh P.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trần Khả N, sinh ngày 04/4/2015 và Nguyễn Trần Khả D, sinh ngày 09/8/2019. Hiện nay các con đang sống với chị, khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/02/2020 và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày như sau:

Về hôn nhân: Anh thống nhất với trình bày của chị A về điều kiện, thời gian kết hôn, quá trình chung sống và nguyên nhân mất hạnh phúc. Anh thừa nhận khi anh nhậu đã không kiểm soát bản thân có hành vi không hay với cha vợ. Lúc chị A sinh con do xảy ra mâu thuẫn trước đó nên cha vợ và anh vợ không cho anh qua nhà vợ, tự ái nên anh không đến thăm vợ con. Anh chị chính thức sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không có gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm. Anh có điện thoại năn nỉ chị A hàn gắn được khoảng 02 lần nhưng chị A không đồng ý nên anh cũng không còn liên lạc với chị A. Nay anh vẫn còn tình cảm với chị A và thương con nên muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng và không đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trần Khả N, sinh ngày 04/4/2015 và Nguyễn Trần Khả D, sinh ngày 09/8/2019. Hiện nay các con đang sống với chị A. Trường hợp ly hôn, anh đồng ý để chị A tiếp tục trực tiếp nuôi con, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai.

Tại Biên bản xác minh về nguyên nhân mâu thuẫn của anh Nguyễn Thanh P và chị Trần Khả A có nội dung như sau:

Nguyên nhân mất hạnh phúc của chị A và anh P xuất phát từ việc mâu thuẫn giữa anh P với gia đình bên vợ dẫn đến vợ chồng cự cãi và sống ly thân với nhau.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử là đảm bảo đúng pháp luật. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đảm bảo đúng quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật cụ thể vắng mặt vào lần Tòa mời công khai, chứng cứ và hòa giải.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Khả A; Về nuôi con chung: Chị Trần Khả A tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trần Khả N, sinh ngày 04/4/2015 và Nguyễn Trần Khả D, sinh ngày 09/8/2019, anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị A không có yêu cầu; Tài sản chung, nợ chung: không có nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc nhận định:

[1] *Về hôn nhân*: Hôn nhân của chị Trần Khả A và anh Nguyễn Thanh P là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, anh chị sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì bắt đầu mất hạnh phúc. Nguyên nhân mất hạnh phúc là do anh P nhậu không kiểm soát hành vi, xúc phạm cha mẹ vợ, trong thời gian chị A sinh con anh P không quan tâm chăm sóc vợ con. Anh P cho rằng do cha vợ và anh vợ không cho qua thăm nên anh tự ái không đến thăm vợ là không phù hợp. Bởi lẽ, theo luật Hôn nhân gia đình vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc nhau nhưng anh chị lại sống bỏ mặc, không quan tâm nhau, cụ thể anh chị đã sống ly thân từ tháng 8/2019 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân, anh chị không gặp gỡ nhau để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Anh P không đồng ý ly hôn nhưng anh không đưa ra được giải pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng và tại phiên tòa chị A cương quyết được ly hôn với anh P vì không còn tình cảm. Điều đó chứng tỏ rằng cuộc sống hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A là có căn cứ.

[2] *Về nuôi con chung*: Trong thời gian chung sống anh chị có 02 con chung tên Nguyễn Trần Khả N, sinh ngày 04/4/2015 và Nguyễn Trần Khả D, sinh ngày 09/8/2019. Anh chị thống nhất sau khi ly hôn chị A là người trực tiếp nuôi con chung, anh P không phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, sự thỏa thuận này của anh chị là phù hợp quy định pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên ghi nhận. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, việc chị A không yêu cầu anh P cấp dưỡng là sự tự nguyện của chị A nên ghi nhận.

[3] *Về chia tài sản*:

Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

[4] *Về án phí*: Chị Trần Khả A phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Xét về quan điểm giải quyết vụ án của vị Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc là phù hợp hoàn toàn với nhận định của Tòa nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 17 Luật phí và lệ phí; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Khả A.

Chị Trần Khả A được ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

2. Về nuôi con chung: Chị Trần Khả A tiếp tục trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trần Khả N, sinh ngày 04/4/2015 và Nguyễn Trần Khả D, sinh ngày 09/8/2019, anh Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị Trần Khả A không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. *Về chia tài sản:* Trong thời gian chung sống anh chị không có tài sản chung và cũng không có nợ ai nên không đề cập.

4. *Về án phí:*

Chị Trần Khả A phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu số ***** ngày **/**/**** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M.

5. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện M (2b);
- Chi cục THADS huyện M (1b);
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ, VP (2b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoàng Kim Sang